| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Bà: Nguyễn Thị Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS, ngày 15/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 06/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN N**, sinh năm 1977 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nm; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nm; con ông: Dương Văn C và bà: Trương Thị T. Có vợ Dương Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng. Bị cáo N chấp hành xong quyết định ngày 01/11/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 cho đến Nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Dương Thị T, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 26/12/2021, Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang Dương Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực đầu đường bê tông đoạn rẽ vào Xóm N, xã Đ, huyện P. Dương Văn N tự giác giao nộp 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng từ bên trong lòng bàn tay trái của của mình, N khai nhận là ma tuý loại Heroine của N mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20G1-387.40. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (03 gói ma túy ký hiệu A) theo quy định và bàn giao N cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì thư (ký hiệu A) cân xác định khối lượng chất bột màu trắng bên trong 3 gói giấy bạc màu trắng có tổng khối lượng là 0,128 gam, niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,128 gam.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn N khai nhận như sau: N là người nghiện chất ma tuý nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 20G1-387.40 của vợ N là chị Dương Thi Thu đi từ nhà đến khu vực cầu vượt thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N

gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 03 gói ma túy loại heroine của người này với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm 03 gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực Xóm N, xã Đ thì bị tổ công tác của Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mở niêm phong kiểm tra đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của N nhưng không phát hiện gì liên quan đến hành vi phạm tội của N.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn N khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSPB, ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen. Trả lại chị Dương Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám BKS 20G1-387.40 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo biết bản thân đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm Ny bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với  lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 26/12/2021, tại khu vực Xóm N, xã Đ, huyện P, Dương Văn N là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 03 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,128 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

**...**

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

**[3]** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/11/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng. Khi chấp hành xong quyết định, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Do đó, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5]** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,108 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của bị cáo N xác định không liên quan đến hành phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám BKS 20G1-387.40, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Dương Thị T quản lý, sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

**[6]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tuy nhiên về mức hình phạt chính có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách

nhiệm hình sự của bị cáo. Cho nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

**[7]** Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

**[8]** Về nguồn gốc số ma túy: N khai mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu vượt thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông N đã mua ma túy là ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với việc N mượn xe mô tô BKS 20G1-387.40 của vợ là chị Dương Thị T đi mua ma túy, chị Thu và N là vợ chồng nên trước khi đi N không nói cho chị Thu biết là sử dụng xe vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý đối với chị Thu.

**[9]** Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

**[10]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn N **32** (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2021.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,108 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Dương Văn N, sinh năm 1977.

Tạm giữ: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn dán kín có dấu đỏ ký hiệu NVQ, ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280

màu đen, máy cũ đã qua sử dụng vụ Dương Văn N để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trả lại chị Dương Thị T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, BKS 20G1-387.40, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số máy: E3X9E109536, số khung: RLCUE3240HY043386, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 19/4/2017, đăng ký mới 19/4/2017, do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (xe kèm theo 01 chìa khóa).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Dương Văn N); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Dương Thị T) báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Giang**